



116S Series

AMR/AGV- 7 BÁNH XE GIẢM CHẤN (TẢI VỪA)

AMR/AGV-7 減震輪系列(中型)

Tải trọng
載重
70 - 200 kg

- AMR/AGV-7 bánh xe càng xoay giảm chấn phù hợp cho các sản phẩm trong các ngành công nghiệp như robot, xe tự hành (AGV), xe nâng hàng, hậu cần, y tế và công điện tự động. Có thể kết hợp với nhiều loại tấm lắp khác nhau tùy chọn, giúp khách hàng có được những sản phẩm chất lượng cao và hiệu suất cao với mức giá ưu đãi hơn.

AMR/AGV-7 bánh xe càng xoay giảm chấn có khả năng chịu tải cao, phù hợp với ngành công nghiệp có nhu cầu tải trọng một bánh dưới 200kg, hoặc kích thước nhỏ yêu cầu cao. Chúng tôi có thể cung cấp các dịch vụ tùy chỉnh theo nhu cầu của khách hàng. Vui lòng liên hệ với xưởng sản xuất để biết thêm chi tiết.

- AMR/AGV-7減震活動輪系列腳輪適用於機器人、無人車(AGV)、叉車、物流、醫療、及電動大門等行業的產品。腳輪可搭配多種底板使用，讓您靈活變換隨心搭配，性價比高。
AMR/AGV-7減震活動輪荷重高，適用於單輪載重200kg以下的行業需求，或者小尺寸、高要求的行業需求。如有需要，AMR/AGV-7可根據客戶需求提供客製化服務，詳情請洽工廠。



» Vật liệu bánh xe 輪 子 選 項



Bánh ZQPU (Bánh xe đôi)
ZQPU雙輪



Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện)
ZQPU輪(抗靜電)



Bánh AQPU lõi nhôm
鋁芯AQPU



Bánh QPU
QPU輪



Bánh cao su Resolute đàn hồi xanh
藍色彈力全效輪



Bánh W Resolute
W 全效輪



Ô bi
滾珠軸承

*Có các loại bánh xe chống tĩnh điện khác, quý khách có nhu cầu vui lòng liên hệ xưởng sản xuất

*有其它抗靜電輪可供選擇，如有需求請聯絡工廠

» Quy cách tấm lắp 底板 規 格

Số thứ tự 編號	Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
1	63 x 92 mm (2-1/2" x 3- 5/8")	45 x 75 mm (1-3/4" x 3")	8 mm (5/16")
2	80 x 104mm (3-5/32" x 4-3/32")	59 x80~82mm (2-3/8" x 3-5/32"~3-7/32")	8 mm (5/16")



 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	 Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
50mm x 20mm(41.5) (2" x 3/4")	70kgs (154lbs)	Bánh ZQPU (Bánh xe đôi) ZQPU雙輪	1165-02-101-1(7)	1165-02-101-2(7)	—	Ổ bi 滾珠軸承	78mm (3-1/8")	48mm (1-7/8")
	70kgs (154lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	1165-02-101-1(7)	1165-02-101-2(7)	—			
50mm x 45mm (2" x 1-13/16")	70kgs (154lbs)	Bánh QPU QPU輪	1165-02-87-1(7)	1165-02-87-2(7)	—			
62.5mm x 20mm(41.5) (2-1/2" x 3/4")	200kgs (440lbs)	Bánh ZQPU (Bánh xe đôi) ZQPU雙輪	1165-25-101-1(7)	1165-25-101-2(7)	—	Ổ bi 滾珠軸承	100mm (4")	58mm (2-1/4")
	150kgs (330lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	1165-25-101-1(7)	1165-25-101-2(7)	—			
62.5mm x 45mm (2-1/2" x 1-13/16")	200kgs (440lbs)	Bánh QPU QPU輪	1165-25-87-1(7)	1165-25-87-2(7)	—			
75mm x 20mm(41.5) (3" x 3/4")	200kgs (440lbs)	Bánh ZQPU (Bánh xe đôi) ZQPU雙輪	1165-03-101-1(7)	1165-03-101-2(7)	—	Ổ bi 滾珠軸承	105mm (4-1/8")	65mm (2-1/2")
	150kgs (330lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	1165-03-101-1(7)	1165-03-101-2(7)	—			
75mm x 31mm (3" x 1-1/4")	90kgs (198lbs)	Bánh W Resolute W 全效輪	1165-03-48-1(7)	1165-03-48-2(7)	—			
75mm x 32mm (3" x 1-1/4")	150kgs (330lbs)	Bánh AQPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1165-03-87-1(7)	1165-03-87-2(7)	—			
75mm x 45mm (3" x 1-13/16")	200kgs (440lbs)	Bánh QPU QPU輪	1165-03-80-1(7)	1165-03-80-2(7)	—			
100mm x 20mm(41.5) (4" x 3/4")	200kgs (440lbs)	Bánh ZQPU (Bánh xe đôi) ZQPU雙輪	1165-04-101-1(7)	1165-04-101-2(7)	—	Ổ bi 滾珠軸承	135mm (5-3/8")	85mm (3-3/8")
	150kgs (330lbs)	Bánh ZQPU (Chống tĩnh điện) ZQPU輪(抗靜電)	1165-04-101-1(7)	1165-04-101-2(7)	—			
100mm x 31mm (4" x 1-1/4")	110kgs (242lbs)	Bánh W Resolute W 全效輪	1165-04-48-1(7)	1165-04-48-2(7)	—			
100mm x 32mm (4" x 1-1/4")	180kgs (440lbs)	Bánh AQPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1165-04-87-1(7)	1165-04-87-2(7)	—			
	200kgs (440lbs)	Bánh QPU QPU輪	1165-04-80-1(7)	1165-04-80-2(7)	—			
100mm x 34 mm (4" x 1-3/8")	110kgs (242lbs)	Bánh cao su Resolute đàn hồi xanh 藍色彈力全效輪	1165-04-50-1(7)	1165-04-50-2(7)	—			
100mm x 40 mm (4" x 1-9/16")	200kgs (440lbs)	Bánh AQPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1165-40-87-1(7)	1165-40-87-2(7)	—			
125mm x 31mm (5" x 1-1/4")	125kgs (275lbs)	Bánh W Resolute W 全效輪	1165-05-48-1(7)	1165-05-48-2(7)	—	Ổ bi 滾珠軸承	160mm (6-1/4")	103mm (4")
125mm x 32mm (5" x 1-1/4")	200kgs (440lbs)	Bánh AQPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1165-05-87-1(7)	1165-05-87-2(7)	—			
125mm x 36mm (5" x 1-1/2")	150kgs (330lbs)	Bánh cao su Resolute đàn hồi xanh 藍色彈力全效輪	1165-05-50-1(7)	1165-05-50-2(7)	—			
125mm x 40mm (5" x 1-9/16")	200kgs (440lbs)	Bánh AQPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1165-40-87-1(7)	1165-40-87-2(7)	—			
	200kgs (440lbs)	Bánh QPU QPU輪	1165-05-80-1(7)	1165-05-80-2(7)	—			

*Tải trọng được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn ISO *荷重皆根據ISO測試標準制定